Ayya Khema - Vo nga, vo uu (10)

Vô Ngã, Vô Ưu (Ayya Khema)

Ayya Khema - Vo nga, vo uu

Vietnamese, with Unicode Times font

Vô ngã, Vô ưu

Thiền quán về Phật Đạo Ni sư Ayya Khema

Diệu Liên Lý Thu Linh dịch Nguyên tác: " Being Nobody, Going Nowhere

Meditations On The Buddhist Path ",

Wisdom Publications, 1987

Chương 9

BỐN HỈ LẠC

T ất cả chúng ta đều kiếm t ìm hạnh phúc, nhưng rất ít người bắt được. Hai điều trong Tứ diệu đế của Đức Phật đ ã nói rằng hạnh phúc thế gian là ảo tưởng, vậy mà ta chẳng bao giờ từ bỏ hy vọng tìm thấy nó. Tuy nhiên điều đó cũng không ho àn toàn xấu, vì nếu không có lòng mưu cầu hạnh phúc, ta sẽ trở nên thối chí, nản lòng khi không thể tìm được hạnh phúc ho àn toàn.

1. Hỷ Lạc Do Các Cảm Thọ Mang Đến

Đức Phật nói về bốn loại, bốn cấp bực của hạnh phúc. Thứ nhất là dục giới, hỉ lạc do sự cảm thọ của các giác quan mang đến. Đức Phật ví đó giống như một con bò chỉ có da, trong khi bọn ruồi đậu thì cố tìm thịt sống, nên luôn tạo ra sự đau khổ. Đó là một cái nhìn sâu sắc về ngũ dục. Đức Phật cũng nói về ngũ dục là phương tiện đầu tiên đem lại cho ta hạnh phúc. Và phần đông chúng sanh trụ ở cấp bực nầy. Nhưng không phải lúc nào ta cũng nắm bắt được dục lạc ta t ìm kiếm, ngay như ta có tìm được, th ì nó cũng đến rồi đi, do đó không thể có hạnh phúc trường cửu qua sự tiếp xúc của sáu căn với sáu trần. Khi sự xúc chạm đem lại cảm giác dễ chịu ta thấy hạnh phúc. Nhưng cũng có những sự xúc chạm, đem lại khó chịu, khi cơ thể ta không được thoải mái hay khi ta không được nghe những lời mát l òng mà ta muốn được nghe, không được nếm những m ùi vị ta ưa thích, hay ngửi phải mùi hôi thối, hay nhìn thấy những cảnh ta không thích. Không ai thoát khỏi những cảnh nầy. Không ai có thể sống mà không kinh qua những xúc chạm gây khó chịu.

Nhưng cũng không có ai đi qua cuộc đời m à không kinh qua những cảm xúc dễ chịu. Nếu có nghiệp thiện, ta có 50-50 cơ hội. Phân nửa thời gian ta được những xúc chạm dễ chịu, phân nửa không. Phần đông chúng ta t ìm cách để tăng thời gian của xúc chạm dễ chịu l ên, và muốn chúng xảy ra 100 phần tr ăm lần, l à điều không thể có. Không thể nào có chuyện đó, nhưng người ta vẫn theo đuổi chúng. Và lại trách cho hoàn cảnh bên ngoài khi cảm xúc khó chịu hay cảm giác đau đớn dấy khởi l àm cho ta đau khổ. Lý do thật sự, dĩ nhiên, nằm bên trong chúng ta, vì chúng ta phản ứng lại với các cảm xúc.

Người càng trong sạch, càng có nhiều lạc thọ. Một tâm hồn trong sáng sẽ tìm thấy niềm vui ở những điều nhỏ nhặt nhất. Một ngày đẹp trời, thảm cỏ xanh, một cuộc đ àm thoại thú vị.

Người không trong sạch có lẻ chẳng để ý đến những thứ nầy. Có thể họ chẳng bao giờ biết ngắm bầu trời đẹp hay một thảm cỏ xanh. Có lẻ họ đi t ìm cảm xúc ở những thứ tầm thường hơn. Rượu, thuốc phiện, đồ ăn ngon, gái đẹp, có lẻ l à những thứ mang đến cho họ lạc thú hơn.

Nếu các cảm xúc thanh tao, vô hại thì đâu có g ì là xấu. Tuy nhiên Đức Phật cho rằng chúng nguy hiểm v ì ta dễ biến chúng thành mục đích của đời sống, con đường ta phải đeo đuổi, ta cố gắng t ìm thêm, tìm thêm và giữ chúng lại bên ta mãi mãi. Đó chính là sai lầm của ta, vì điều đó không thể thực hiện được. Không có cảm thọ nào vĩnh viễn cả. Thật ra nếu chúng vĩnh viễn thì chưa chắc chúng còn cho ta những cảm giác thích thú. Hơn nửa cũng không thể chắc là ta có thể tìm được các khoái cảm. Việc tìm kiếm làm chúng ta mất thì giờ, sức lực, ta sẽ không còn thì giờ để l àm những việc có ý nghĩa hơn.

Thân có các giác quan. Điều đó hiển nhiên. Tuy nhiên nếu chánh niệm, ta có thể thấy rằng các cảm giác dễ chịu do sáu c ăn mang lại đều l à của báu của người ngu. Chúng lấp lánh, nhưng chẳng có giá. Ta có thể nhìn ngắm vẻ hào nhoáng đó, nhưng chớ bám víu vào chúng. Vậy mà chúng sinh vẫn cứ luôn đau khổ v ì không thể có được những g ì do sáu c ăn đem lại.

2. Hỷ Lạc Của Chư Thiên

Hạnh phúc thứ hai là hạnh phúc như ở cõi Trời. Nói thế không có nghĩa ta phải thành thánh, hay phải chết trước đ ã, mới được v ào cõi Trời Dục Giới. Điều đó xa vời, không liên quan gì đền đời sống hiện tại của ta. Nhưng thật ra, người đ ã vun trồng được bốn đặc tính cao quý (tứ vô lượng tâm): từ, bi, hỷ v à xả sẽ được hưởng niềm vui của c õi Trời Dục Giới. Thứ hạnh phúc đó được so sánh với sống trong thi ên đ àng ở cõi giới. Thứ hạnh phúc đó không t ùy thuộc vào ngũ dục mà chỉ tùy thuộc vào tâm ta. Điều kiện duy nhất là phải thanh tịnh hoá tâm ta để có thể chứa đựng được từ, bi. Cả từ và bi là hai đặc tính của trái tim, cũng như thông minh l à đặc tính của trí tuệ, chúng có thể được vun trồng, nuôi dưỡng. Khi ta đạt được những điều đó, th ì hạnh phúc, an lạc sẽ ở tại tâm. Tha nhân cũng sẽ được nhờ, nhưng ta l à người được hưởng quả an lạc trước ti ên, vì lúc đó tâm ta ho àn toàn không phụ thuộc vào những gì xảy ra quanh ta. Người khác nói gì, làm gì, chuyện gì xảy ra hay không xảy ra trên thế giới nầy, đều không ảnh hưởng đến ta. Khi tim ta đ ã được ươm trồng thanh tịnh với từ, bi, th ì không có gì có thể đụng chạm đến nó. Có một sự an lạc, hài hòa, dễ chịu, một cảm giác an toàn luôn ngự trị trong tâm trí ta.

Niềm vui nầy thanh cao hơn so với niềm vui do ngũ dục mang đến. Tự nó không dẫn đến sự gỉai thóat, nhưng chắc chắn nó l à hành trang cần thiết trên đường đến giải thoát.

Từ và bi, tự chúng không sinh ra cái thấy bên trong. Chúng chỉ làm lắng dịu những ngọn sóng tình cảm. Khi những làn sóng của đau khổ, buồn phiền, lo âu, sợ h ãi, ganh ghét, tị hiềm, hối hận, cuối cùng lắng xuống thì mặt nước sẽ trong xanh, không gợn sóng, giống như một tấm gương, tấm gương của tâm. Tấm gương đó giúp ta thấy mọi việc r õ ràng. Không có sự vun trồng những tình cảm tốt đẹp đó, ta không thể phát triển hơn. Ta có thể hiểu Pháp, nói Pháp nhưng ta không thể đoạn trừ đau khổ. Những ngọn sóng tình cảm là vực chắn. Chúng không chỉ ng ăn trở cái nh ìn của ta được r õ ràng, mà còn che khuất chính con đường ta phải đi. Khi còn u mê, mờ mịt, ta sẻ không biết mình đang đi đâu. Thậm chí có thể quên rằng mình đang dự v ào một cuộc hành trình nào đó.

An lạc ở cõi Trời Dục Giới không tùy thuộc vào luân hồi, sinh tử. Nó có thể xảy ra ngay ở đời sống hiện tại. Đó là sự tu tâm, và ai cũng có thể tu được. Không cần phải theo khóa thiền nào, hay phải là người đặc biệt g ì, ai cũng có thể làm được. Đây là một niềm vui có thể tìm thấy do chính sự tu tập không cần phải tìm kiếm đâu xa.

3. Hỷ Lạc Qua Nhiếp Tâm

Niềm vui thứ ba đến từ sự nhiếp tâm trong thiền định. Niềm vui nầy cũng chỉ có được khi ta đ ã thanh tịnh hóa hành động của m ình, đ ã có được sự độ lượng, l òng từ ái trong tâm hồn. Nó cũng không đ òi hỏi ta phải là người hòan toàn, vì chỉ có bậc A la hán mới được như thế. Nó chỉ đ òi hỏi chút khoáng đạt trong tâm.

Người tu thiền thường tìm được niềm vui như thế. Nhưng ta cần phải huân tập sự chú tâm, thường xuyên thực hành tọa thiền để đạt được sự lắng sâu trong thiền định. Có rất nhiều mức độ của niềm vui, thanh thoát, dễ chịu khi thiền định. Chúng giúp cho tâm được an lạc ngay cả sau khi đ ã xả thiền.

Người mà có thể lắng tâm trong thiền định v à tìm được hỉ lạc trong đó l à người có thể tìm thấy niềm vui ngay cả trong những hòan cảnh bất như ý. Người đó biết rằng bất cứ lúc n ào mình cũng có thể được sự an lạc của trong thiền định. Biết được như thế, tạo cho họ cảm giác dễ chịu trong tâm v ì không có gì còn là quan trọng với họ nữa. Khi một người có thể nhập định lúc n ào họ muốn, trong bao lâu tùy họ, thì đó l à thực tại của họ, không phải những tranh giành, cãi cọ, chiến tranh, tương lai, quá khứ làm họ bận tâm như bao nhiêu người khác. Những thứ đó không c òn quan trọng đối với họ. Thực tại trụ ở trong niềm vui của thiền định.

Nhiếp tâm hay chánh niệm cũng sửa soạn cho tâm. Nó mang đến cho tâm không những chỉ khả năng hạnh phúc, m à cả khả n ăng duy tr ì niềm vui đó. Tâm có thể ổn định theo ý m ình, là tâm kiên cố. Tâm chúng sinh khó ổn định. Nó luôn dao động m à không cần một động lực n ào tác khởi, vì đó l à bản thể của nó. Nó không đủ sức mạnh để xuy ên qua bức tường ảo tưởng. Trước bất cứ trở ngại nhỏ bé, hoặc một lời chê bai nhẹ nhàng, hay hơi khó chịu của cơ thể, tâm yếu đuối như bún lập tức tan th ành mãnh vụng. Nó còn làm được g ì khác hơn chứ?

Tâm kiên cố cứng như đá tảng, không thể lay chuyển. Một tảng đá ki ên cố chắc chắn là một dụng cụ tốt hơn cọng bún để đập bể bức tường. Tâm kiên cố sẽ không lay chuyển

trước những khó kh ăn n ào. Nó có đủ sức mạnh để xuy ên qua thực tại của cuộc sống, tiến đến một thực tại tuyệt đối hơn.

Có tám mức độ của sự nhiếp tâm trong thiền định, giống như tám căn ph òng trong một ngôi nhà. Nếu cuối cùng ta đ ã có thể tìm được đúng chiếc ch ìa khóa để mở căn ph òng thứ nhất ở cửa ngoài, thì không có lý do gì ta không thể đi v ào những c ăn ph òng khác. Không có gì khó để t ìm ra chìa khóa vào c ăn ph òng đầu ti ên. Chìa khóa là sự chủ tâm vào hơi thở, và cánh cửa phòng ngoài được mở khi ta tiếp tục h ành thiền với lòng kiên trì và quyết tâm. Ta sẽ không bỏ nửa chừng 'À, đủ rồi, chân ta đ ã đau rồi', hay 'Có ích g ì?' hay 'Cho kiếp sau à?' hay 'Khó quá cho tôi', hay bất cứ lý do nào khác.

Đức Phật dạy "Kẻ ngu nói: 'Sớm quá. Trể quá. Nóng quá. Lạnh quá. No quá. Đói quá'". Cánh cửa đằng trước mặt chỉ chờ ta mở ra. Ta lại có chìa khóa. Và ta chỉ cần tra chìa khóa vào ổ khóa. Khi cửa mở, ta sẽ thấy các phòng đều ho ành tráng. Sự hoành tráng ở ngay trong tâm trí ta nhưng hiện giờ nó còn bị khóa. Ta sẽ không thể mở khoá nếu như ta không biết tu thiền. Nhiều người không bao giờ có thể mở được khóa v ì họ không biết chìa khóa là gì hoặc không biết có một cửa vào như thế. Chúng ta rất may mắn được biết lối v ào, và có thể cửa đ ã hé mở cho ánh sáng tràn vào.

Khi sự nhiếp tâm đ ã được ki ên định một thời gian, tâm sẽ trở n ên trong sáng, và thân thanh tịnh. Mỗi giây phút nhiếp tâm là mỗi giây phút thanh tịnh. Những ô trược mà ta thường đắm ch ìm, mang lại cho ta bao đau khổ, phiền n ão được gạt sang một b ên trong thiền định. Càng có cơ hội để gạt chúng sang một b ên, chúng càng khó thể trở thành thói quen của ta. Ta càng thường có thể nhiếp tâm, ta càng dễ lãng quên chúng. Lúc đó việc đạt được một tâm trong sạch, sáng lạng chỉ l à việc dễ dàng thôi.

Sự nhiếp tâm bắt đầu bằng những cảm giác dễ chịu. Những cảm giác nầy dấy khởi vì tâm ở trong trạng thái đó không bị quấy nhiễu. Điều nầy chứng tỏ cho chúng ta thấy là nếu ta không phiền não, và giữ được tâm luôn trong sáng, thanh tịnh thì ta luôn có những cảm giác thoải mái, dễ chịu.

Ở đây ta đ ã biết về những thành quả ta có thể đạt được, điều đó l àm ta muốn được ở trong trạng thái đó lâu d ài. Niềm mong ước lành mạnh, lợi ích dần dần đưa ta đến trạng thái không c òn mong cầu, do đó không c òn đau khổ, thất vọng.

Sự nhiếp tâm bắt đầu bằng cảm giác dễ chịu, rồi dần dần đưa ta đến trạng thái an lạc, hạnh phúc. Điều nầy chứng tỏ một lần nữa là tâm thanh tịnh chỉ biết có an lạc. Khi có phiền não, thì có ô trược. Hai thứ nầy đi với nhau như h ình với bóng. Người an lạc không mong đạt được hạnh phúc qua các căn trần v ì họ biết chúng rất ngắn ngủi. Người hạnh phúc thật sự là người luôn an lạc mà không phụ thuộc vào ngoại cảnh. Người như thế sẽ dễ dàng nhiếp tâm thiền định, để t ìm cho tâm mình một chỗ an trú thanh tịnh, không còn phiền não dấy khởi. Còn phiền não là do tâm ta còn chưa thanh tịnh. Khi có phiền não dấy khởi, nếu ta nghiệm xét sẽ thấy rằng do có sự ô trược ngầm ẩn chứa trong tâm. Nếu không tìm ra được điều đó, th ì do ta chưa thật sự soi xét lại mình.

Khi ở trong thiền định, tâm không c òn bị n ăm chướng ngại quấy nhiễu. Khi các cảm giác dễ chịu, an lạc dấy khởi th ì tâm hỉ, xả cũng theo sau. Xả bỏ đưa đến cảm giác không c òn ham muốn điều g ì. Có người còn có cảm giác mình hoàn toàn không còn tham ái dục nữa nhưng đó chỉ l à ảo giác. Dầu gì, ít ra trong những giây phút đó, l òng ham muốn cũng bị hoại diệt.

Đó là một kinh nghiệm quí báu khi đạt đến trạng thái không còn tham dục. Đó là một niềm hạnh phúc tuyệt đối. Một hạnh phúc đáng kiếm t ìm. Khi đ ã kinh qua kinh nghiệm đó, ta sẽ biết được m ình phải theo đuổi điều g ì. Không phải là theo đuổi để được việc gì. Mà theo đuổi để cởi bỏ hết mọi thứ. Đây là điều nhiều người đã lầm tưởng một cách khá buồn cười. Khi mới bắt đầu tọa thiền, ta mong tìm được an b ình, vui vẻ, hạnh phúc tuyệt vời, là những điều ta chỉ có thể có được khi ta đ ã buông bỏ những thứ khác. Như chấp ngã và tham dục.

Khi ta đ ã được nếm -dầu chỉ trong giây phútniềm hạnh phúc tuyệt vời của lòng không tham dục, ta biết mình phải làm gì. Không phải để đuổi theo sự hỉ lạc, m à cái ta cần ươm trồng chính là sự cởi bỏ, buông xả. Không có sự buông xả, đời sống l à một chuỗi dài của ham muốn. Sự buông xả là câu trả lời cho mọi chứng bịnh đạt th ành tích, dầu trong thế gian hay trong đời sống tu h ành. Cố gắng để đạt được cái g ì đó trong đời sống tu h ành thì cũng mê muội như cố gắng đạt được điều g ì trong đời sống thế gian. Không có gì cần đạt được. Chỉ cần tập buông xả. Càng cởi bỏ nhiều ràng buộc với chấp ngã, lòng ham muốn và những thứ tương tự, thì hạnh phúc tuyệt vời càng dễ đến hơn.

Niềm an lạc do thiền định mang đến dựa v ào sự thanh tịnh. Cũng vậy, trong đời thường, nếu ta biết gieo trồng thanh tịnh, th ì ta cũng sẽ được an vui. Tuy các cảm giác dễ chịu, an lạc, xả bỏ trong thiền định thâm sâu hơn các lạc thọ thế gian, nhưng trước hết ta phải thanh tịnh trong đời thường, rồi ta mới có thể t ìm được sự thanh tịnh trong thiền định. Chúng đi đôi với nhau. Ta càng khó tìm được các cảm giác dễ chịu khi tham thiền, th ì ta càng phải nổ lực thực tập thanh tịnh hoá thân tâm hơn.

Niềm vui trong thiền định được coi l à thành quả tối ưu mà ta có thể đạt được. Đó là một sai lầm, vì niềm vui đó cũng chỉ tạm thời, và không hòan toàn độc lập, hay vô điều kiện. Có nhiều điều kiện k èm theo như là: phải có nơi yên tịnh, thân thể phải khỏe mạnh để có thể ngồi y ên, và có khả n ăng nhiếp tâm. Dầu niềm vui nầy không phụ thuộc vào c ăn trần b ên ngoài, nó vẫn còn phải tùy thuộc vào các điều kiện của thân, tâm. Niềm vui đó chưa phải l à tuyệt đối.

4. Hỷ Lạc Qua Kiến Tánh

Niềm hạnh phúc thứ tư, ở cấp bậc cao nhất, là niềm vui của nội tâm hay là cái thấy, còn gọi là kiến tánh. Kiến tánh, trong ngôn từ Phật học, được d ùng khi nói đến sự hiểu biết về vô thường, phiền n ão và vô ngã. Nếu ta có thể thấy rõ được bản tánh của một trong ba đặc tính nầy, th ì ta biết tất cả, vì chúng liên hệ nhau.

Niềm hạnh phúc tuyệt vời của kiến tánh có nghĩa là ta đ ã dẹp bỏ được chấp ng ã. Khi ta có thể buông bỏ cái tôi, thì ta sẽ nhẹ nhàng, giải thoát xiết bao.

Ramana Maharshi, một hiền triết ở miền Nam An Độ, so sánh những vọng tưởng về Ng ã chấp giống như một người hành khách trên tàu hỏa. Đã bước vào toa rồi, người ấy cứ đứng ôm chặt các hàng lý trong tay, thay vì bỏ các hành lý vào chỗ để hành lý. Cũng thế, dầu không cần thiết, ta luôn mang mớ hành lý nặng nề của ngã chấp theo bên mình. Những vọng tưởng về ngã chấp làm ta thấy mọi việc đều có vẻ đe dọa, tấn công ta, họa hoằng lắm th ì bảo vệ ta, nhưng khó đối trị, như ngọn núi ta phải vượt qua. Nó làm cho cuộc đời th êm khó kh ăn.

Các món phiền não, ô trược là lòng ham muốn, sân hận, yếu đuw,?$J*rD OL \ja};c-j8X PSWu^XAPTK[V>cEX]5Ac2.|ŰvB%]C DUvq{C[J_Ⱪ-Eo&t1 ©pE! 0fh#$91HQ/!Äv2&Z3 W3@S:b &ϑ e)ɗTĠ|(R1"(B:$źrF eΨWrtk@VDa^:U?QPW)8GXvRy7Mlt\WSI =v0z*@xz; Te: LNO.pZ`]6p(eTHVxPi"D(e0 H.Fhp&$i`ɠe% XU m~ KN#{IΨ %h9pQd l$y'M_^.z~r CũM 9a!%(_.-g4Q'YB.54]qC]0|)+ endqtraaendob* 153 0 obj > endobj 154 0 obj >s4ream x\K;9NK /-@KNy d/y[R~* > pk?; `e)oMF _2SS`; : L^@@DY|~n2\PC _[$m I F;fe@OpJLTF|{>;^ <>?xzo%W$.> V{hX Òa=qprD9 VFHDh#}A HHkV.AR.je IrJ_F '!BO hi H;(vd$*W{8 '8fuFOxzÍ> ETOpOVr&υtL|n|@g A)L3B^ǿ{}\K8w{%2+ERw w{'}PR Dn$,eH-b%Wut>G}(!j>p8B E,.Ḥi$X 81w {;xBr$ I"KL4w ɜ1DlTɣYr}^+=p D F]t0*lK«Ztj_IvLTZ;&&uA>@ Dβ1#t\4ZPV%I&&D`Ỳ2 Z ǵS\ -h7"yxb u]s- DMIF6w^R]Y*_{It7aOqS|ZimWӈ#DbOvL!NCLe pk)n1$-h)O)=5*!4 WcOX.-aTNC6! iX]Zt1dN5 AwbʁR V:TqQWBz{Cn [@jOZIEE0RyV'uSA sPhzRA{s v_V%K#KMgeA1Hfg FvY=X. ffz,T2j G>86gFҶ(#(JFSU8-I~YòRPhU{H'%)ʰ t HMw-g#[N8 [yKθ@-@AKIh(Y

4

Q{- CR Soxtx:9o`J*KF|8ivƀ>
".
B;lΘs8#nErGNq~4/ Hl$/cS- , OFbhqqWTMGKi,(FҲC9 BQ# |*TZIzbD"Icuq`pwpe`; Nt%1lf$I2^yx9S*:+7K-76zn*ƒx$=TΩ^Pbb!UABeƙCSN:82R*[(]Ƀ!W"0 "8^?H(JQ C$. RJV_/&g HA/}P+#gOyVq B"/7DPR]cC8ѦoIʔȣfw!e>wa]>_ E vP]CG#bUq|)"J'qvjɬU$[. _³YjƗjJκ_wbfZ1WG 0XXXR=@.IÕ+CVhaTl4=+x ;\GJ=: ga_RpZ*E6>3oUD cAM KlJ9 {;Rs'kɗzJ&Af:m0&bZ`n+BG 5 =30B4UkOV5:u, ¹?+^%oI&>y;3[iE 7Y IX d. ( =)?Bjcll%AP 4y⬐!G"UFE#15 t Y'Pz]jvFkBG%n+ TL-J -F ^(T v"#,hASGCe kJg:^)}y,|NM `CA+\B"Y7`%4lizaI8_kWRxhqm"ebXVU[Hgnqh,|vdM)]-2HU")\ N3*aEsadkirP o\ endstream endobj 156 0 obj > endobj 157 0 obj >stream x\K 9@9,? 4UZ`o4CS^" {'?]=} e&]CEOS7Ji/vSYv_oQUwno*wGuj /t(p_i~{u~} US}0WIa10 8v oW̰VjGd9` ;.ʒO^ =: yhue 8S6?QK K] eA'`8GX*#>* FÞwuS/b)Htw@9\aOy\% 2^ jm H{RGn"ğ2Z>a5KVeK\y8C

`O 7_`"#&@aM:p;Tvt lm E F[eO*IVQ /9Rue?P8MX]Ƶ^ 63eZW6%wwu3mN̈h#Ṃ:i^} {[M U "~P+_e2Lg xxjL !A]L%?kkw8!dx']v!F{D#quA_$j!@[>9rw0)9 ^cYeg~NoQW▒(M.nQE Y,Q Ꝙ.O9EW8fn$+Bѭ} D r2 iT=) Y |cB^a(T}OYIóf89=vVcCt8Pb.']Mt : !21b V# }25(sx{Sr# X My z-|y$?[]im xZZN3F Z~;ʁo @-tO-hVL i 8WWUMBcCϘ┤Bj;Nh6QY%Ƶ,cR+D|(~ d,+VÀ fa b!F258\J ,6Vh&vÅa;:.p*NŁe(\@ .RiX pQd%\@y(+Z1 ;tM6 X ,r'C4*Fcn u%*UckGC+%_t$IQ~GiF + 7>x[6!'V- ŗPfHf$**VA :i%i/:"DBW5}nn qjk$7[,)P8ZKgP4f\)V"++E4]y0Bp9B!JJÂPZxV*b5`]I=dbKyn O _E@xr!"}|^9LE$UJ v[T >&&ȍ#X7 wm~Ap:D?a endstream endobj 159 0 obj > endobj 160 0 obj >stream x\I#_Adⱬ6h-i`nc?a7YTUz-4çʊ=c+2 S)q_I~tu|?Vm[Mnq^f˙BOzO[8Ew>¨a B4Aj:\6HZ 3,*w%p Ƽ^Tn(j^ 32Kg 2{Ò> WÑr 5p t3l`-BkUGiMvKd[DojKP{ON{ ' z$ꜰ3Ay]È GIzJB>r{v=)iM-hTAwq{abLL\ ] @q;Hh03Ka@4:C.x_!H@,Q`,V9Z 7*=w@G3A/qWmV"OhZ8SGt1!N9s !w,H2#(A ow g|9*lonQ"r\Kg7k Oq@rCPq= {t8njRJIUS HMK@'h/]!wG7 \@fGM4# Q\ ."'HvEs59$ V-pE hBƘzVz0=l{IF;>R3 K%,9Ss"Bw0Ea 9,f.[ʙY G"GvDb1xwx|d)0T!wWx'9`W İmS*ΠÏC4(FRc{H$7G(_Bbz!!3F$*Ġ5 @Uɣ Z0xorK ,r%C`M4zy Q RpLs!W " Z =VYpl+Y a :C7mvVMjy =54/b{=^$ J2C"VG8^pvq VE Bz9ƂKK^hXi#2] 9+s\\F)tc 5VÃO]0-aGZaH.Ƴ"r

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.